

Số: 3888/QĐ-UBND

Bình Định, ngày 21 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung thiết kế bản vẽ thi công - dự toán xây dựng Công trình: Di tích lịch sử Địa điểm lưu niệm cuộc biểu tình năm 1931 tại Cây số 7 Tài Lương

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về việc quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế - dự toán xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 1680/2014/QĐ-UBND ngày 27/05/2014 của UBND tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng đồ án Di tích lịch sử địa điểm lưu niệm cuộc biểu tình năm 1931 tại cây số 7 Tài Lương;

Căn cứ Quyết định số 3188/QĐ-UBND ngày 31/8/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Chủ trương đầu tư dự án Di tích lịch sử Địa điểm lưu niệm cuộc biểu tình năm 1931 tại Cây số 7 Tài Lương;

Căn cứ Quyết định số 4022/QĐ-UBND ngày 27/10/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Di tích lịch sử Địa điểm lưu niệm cuộc biểu tình năm 1931 tại Cây số 7 Tài Lương;

Căn cứ Quyết định số 4327/QĐ-UBND ngày 17/11/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng Công trình: Di tích lịch sử Địa điểm lưu niệm cuộc biểu tình năm 1931 tại cây số 7 Tài Lương;

Căn cứ Quyết định số 4188/QĐ-UBND ngày 08/11/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung chủ trương đầu tư dự án Di tích lịch sử Địa điểm lưu niệm cuộc biểu tình năm 1931 tại cây số 7 Tài Lương;

Căn cứ Quyết định số 3320/QĐ-UBND ngày 13/8/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự án đầu tư xây dựng công trình: Di tích lịch sử Địa điểm lưu niệm cuộc biểu tình năm 1931 tại cây số 7 Tài Lương;

Theo đề nghị của UBND thị xã Hoài Nhơn tại Tờ trình số 245/TTr-UBND

ngày 18/9/2020, ý kiến thẩm định của Sở Xây dựng tại Văn bản số 412/SXD-HTKTTĐ ngày 08/9/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung thiết kế bản vẽ thi công - dự toán xây dựng Công trình: Di tích lịch sử Địa điểm lưu niệm cuộc biểu tình năm 1931 tại Cây số 7 Tài Lương, với các nội dung sau:

1. Tên dự án: Di tích lịch sử Địa điểm lưu niệm cuộc biểu tình năm 1931 tại Cây số 7 Tài Lương.

2. Loại, cấp công trình: Công trình dân dụng - Cấp III.

3. Địa điểm XD: Phường Hoài Thanh Tây, thị xã Hoài Nhơn.

4. Nhà thầu lập thiết kế bản vẽ thi công - dự toán xây dựng: Trung tâm Quy hoạch và Kiểm định xây dựng (Địa chỉ: Số 505 - đường Trần Hưng Đạo, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định).

5. Các chủ trì thiết kế và dự toán xây dựng:

- Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng: Thiết kế công trình dân dụng, hạ tầng kỹ thuật hạng III - Số chứng chỉ BID-00007972.

- Các chức danh thiết kế - dự toán xây dựng điều chỉnh, bổ sung công trình:

+ Hạng mục đường giao thông, chủ trì: KS. Đỗ Văn Nhâm; thể hiện: KS Nguyễn Viết Như Anh; quản lý kỹ thuật: KS. Phan Thế Cường.

+ Hạng mục hệ thống thoát nước, chủ nhiệm: KS. Phan Thế Cường; thể hiện: KS Nguyễn Viết Như Anh.

6. Đơn vị thẩm định thiết kế và dự toán: Sở Xây dựng tỉnh Bình Định.

7. Quy mô, chỉ tiêu kỹ thuật và giải pháp thiết kế chủ yếu:

a. *San nền mặt bằng:* Bổ sung diện tích san nền mở rộng theo 02 tuyến giao thông mới để bố trí xây dựng công trình theo ranh giới quy hoạch khu đất và xây dựng công trình HTKT xung quanh. Tổng diện tích san nền 2.127,44m²; tổng khối lượng đất đắp nền 1.161,22m³; đắp đất nền với độ chặt k=0,90.

b. *Giao thông bên ngoài:*

- Điều chỉnh, bổ sung xây dựng 02 tuyến giao thông bên ngoài hàng rào khu vực di tích ở phía Bắc và phía Tây tạo điều kiện đi lại cho khu dân cư xung quanh khu vực và kết nối vào khu di tích, phù hợp với quy hoạch chung.

+ Đường giao thông ở phía Bắc (Tuyến T1,T3), lộ giới 10m (2m-6m-2m), chiều dài 242,47m.

+ Đường giao thông cho khu dân cư ở phía Tây khu Di tích kết nối khu dân cư hiện trạng, lộ giới 12m (3m-6m-3m), chiều dài 139,57m.

+ Xây dựng và gia cố tường chắn tại khu vực dọc tuyến đường T2 có sự chênh lệch chiều cao tiếp giáp khu dân cư hiện trạng. Kết cấu xây đá chẻ VXM M75, chiều dài 125m. Tổng diện tích xây dựng là 4.191,08m², tổng chiều dài 382,04m.

- Kết cấu chính của nền đường là bê tông xi măng: Lớp đáy áo đường dày 30cm đầm chặt K98; lót giấy dầu; lớp mặt bằng BTXM M250 đá 2x4, dày 18cm.

- Kết cấu bó vỉa, vỉa hè: Xây dựng bó vỉa hè bằng BTXM đá 1x2 M250 đổ tại chỗ KT 250x250mm, ván khuôn thép, cách khoảng 5m bố trí một khe co giãn. Vỉa hè lát gạch Block men màu tự chèn KT 30x30x5cm. Lớp cát đệm dày 5cm. Lớp CPĐ đầm chặt K90.

c. Hệ thống thoát nước:

- Tổ chức hệ thống cống thu nước dọc theo 02 tuyến giao thông và kết hợp thu nước cho khu dân cư hiện trạng thoát về hướng Nam đầu nối với tuyến cống hiện trạng đã có.

- Các tuyến thoát nước sử dụng cống tròn BTCT kết hợp các hố ga thu nước mặt đường bằng bê tông M200 đá 2x4, tấm đan dùng BTCT M200 đá 1x2.

- Khối lượng xây lắp:

+ Tổng chiều dài tuyến cống thoát nước L=396md. Cống BTLT D400-H30 dài 82m; cống BTLT D600-H10 dài 300m; cống BTLT D600-H30 dài 14m.

+ Tổng số hố ga thu nước các loại là 23 cái. Hố ga L1-KT 1000x1000mm số lượng 11 cái; hố ga L2-KT 1000x1000mm số lượng 09 cái và hố ga L3-KT 1000x1000mm số lượng 03 cái.

d. Hệ thống cấp điện:

- Bổ sung xây dựng hệ thống điện chiếu sáng dọc theo 02 tuyến đường giao thông bên ngoài, kết hợp bố trí hệ thống điện sinh hoạt phục vụ cho khu vực và đi lại của người dân.

- Nguồn điện vào công trình là nguồn điện 3 pha, đầu nối tại tuyến điện sinh hoạt 0,4kv hiện trạng khu vực.

- Khối lượng xây lắp: Cấp 0,4kV LV-ABC/4x50mm² 1.200md; cáp chiếu sáng LV-ABC/4x25mm² 10md; cáp chiếu sáng LV-ABC/3x16mm² 600md; cột BTLT 10,5m 22 cột; bộ đèn chiếu sáng LED 150W 16 bộ.

e. Hệ thống cấp nước tưới cây:

- Bổ sung hệ thống cấp nước tưới thảm cỏ bằng béc phun mưa, lắp đặt tuyến ống HDPE D32mm, D25mm cấp nước tưới từ các hố van đã có và các giếng khoan theo từng khu vực tưới.

- Khối lượng xây lắp: Tổng chiều dài đường ống cấp nước 820md, trong đó: Ống HDPE D32mm 560md; ống HDPE D25mm 260md; béc phun tưới D21mm, R>4m 100 cái; giếng khoan 04 hồ.

g. Cây xanh: Điều chỉnh, bổ sung số lượng, chủng loại cây xanh và thay đổi vị trí cây trồng cho phù hợp với nhu cầu thực tế. Phủ xanh các bề mặt xung quanh bồn hoa trồng cỏ nhật kết hợp cây lá bụi lá màu và hoa.

h. Hồ nước:

- Điều chỉnh, bổ sung xây dựng hồ phun nước kết hợp thảm cỏ tại khu vực vị trí cột cờ sân trung tâm.

- Bệ sân trụ cờ: Khu vực đế chân cột cờ có kích thước đường kính D=3,0m, cao +0,70m so với cote nền sân bê tông hiện trạng. Toàn bộ phần đế được ốp đá granite ruby màu đỏ mặt bóng dày 30mm. Gờ chắn granite màu vàng dày 30mm, thành bồn hoa và bậc cấp xây gạch đặc dày 200mm ốp đá granite ruby màu đỏ mặt bóng dày 20-30mm.

- Hồ phun nước: Bể phun nước xây dựng bằng BTCT dày 200mm, đường kính D=6,4m, cao lên 1,1m so với cote đáy bể khi hoàn thiện. Bể được lắp đặt 10 vòi phun nước chia đều xung quanh hồ, kết hợp với hệ thống đèn trang trí màu xung quanh thành bể.

f. Thống kê các quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng trong hồ sơ thiết kế xây dựng:

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về số liệu điều kiện dùng trong xây dựng QCVN 03:2012/BXD;

- TCVN 4447: 2012 - Công tác đất - Thi công và nghiệm thu;
- TCVN 9362: 2012 - Tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình;
- TCVN 9379: 2012 - Kết cấu XD và nền - Nguyên tắc cơ bản về tính toán;
- TCVN 5573: 2011 - Kết cấu gạch đá và cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 5574: 2012 - Kết cấu bê tông và BTCT - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 9115: 2012 - Kết cấu bê tông và BTCT - Thi công và nghiệm thu;
- Áo đường cứng - các yêu cầu và chỉ dẫn thiết kế 22TCN 223-1995;
- Lớp móng cấp phối đá dăm trong kết cấu áo đường ô tô-Vật liệu, thi công và nghiệm thu TCVN 8858:2011;
- TCVN 7957-2008: Thoát nước - mạng lưới bên ngoài và công trình - tiêu chuẩn thiết kế.

8. Giá trị dự toán điều chỉnh, bổ sung: 40.554.948.000đồng.

(Bốn mươi tỷ, năm trăm năm mươi bốn triệu, chín trăm bốn mươi tám nghìn đồng./.)

(Kèm theo Bảng tổng hợp tổng mức đầu tư điều chỉnh, bổ sung)

9. Nguồn vốn đầu tư: Thực hiện theo Quyết định số 4188/QĐ-UBND ngày 08/11/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh

10. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý.

11. Thời gian thực hiện: Năm 2017 - 2021.


12. Các nội dung khác: Giữ nguyên theo Quyết định số 4327/QĐ-UBND ngày 17/11/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 2. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm thực hiện các nội dung liên quan theo kết quả thẩm định của Sở Xây dựng tại Văn bản số 412/SXD-HTKTTĐ ngày 08/9/2020; cân đối giá trị dự toán và các khoản mục chi phí của hạng mục đảm bảo không vượt giá trị đã được phê duyệt tại Quyết định số 3320/QĐ-UBND ngày 13/8/2020 của UBND tỉnh; tổ chức thực hiện các bước tiếp theo đúng quy định hiện hành của nhà nước về quản lý hoạt động kỹ thuật và đầu tư xây dựng công trình.

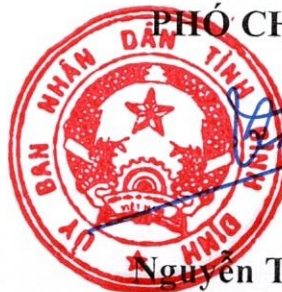
Điều 3. Chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo đúng nội dung đã được phê duyệt tại Điều 1 và quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Văn hóa và Thể thao; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND thị xã Hoài Nhơn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT UBND tỉnh;
- PCT UBND tỉnh N. T. Thanh;
- PVP VX;
- Lưu: VT, K1. 

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tuấn Thanh

BẢNG TỔNG HỢP TỔNG MỨC ĐẦU TƯ ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG
CÔNG TRÌNH: DI TÍCH LỊCH SỬ ĐỊA ĐIỂM LƯU NIỆM CUỘC BIỂU TÌNH NĂM 1931 TẠI CÂY SỐ 7 TÀI LƯƠNG
(Kèm theo Quyết định số 3888/QĐ-UBND ngày 21/9/2020 của UBND tỉnh Bình Định)

S TT	Nội dung chi phí	Theo QĐ số 4327/QĐ-UBND ngày 17/11/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định	Giá trị điều chỉnh, bổ sung		Giá trị sau khi điều chỉnh, bổ sung
			Điều chỉnh giảm (Theo QĐ số 4385/QĐ- UBND ngày 22/11/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định)	Bổ sung tăng	
1	2	3	4	5	6
1	Chi phí đền bù GPMB	6.809.315.000			6.809.315.000
2	Chi phí xây lắp	20.736.152.631	-1.115.739.000	6.715.778.745	26.336.192.376
3	Chi phí thiết bị	990.000.000	-990.000.000	1.821.129.240	1.821.129.240
4	Chi phí QLDA	576.524.058		163.718.475	740.242.533
5	Chi phí Tư vấn đầu tư	1.627.368.613		360.074.849	1.987.443.462
6	Chi phí khác	1.313.480.237		59.519.795	1.373.000.032
7	Chi phí dự phòng	1.031.614.462		456.011.055	1.487.625.517
Tổng cộng (làm tròn):		33.084.455.000	-2.105.739.000	9.576.232.000	40.554.948.000

* Giá trị giảm do điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu tại Quyết định số 4258/QĐ-UBND ngày 10/11/2017 của Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định, giảm hạng mục cây xanh và thiết bị của dự án.